

Số: **1599**/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **11** tháng **12** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 4 dự án: Phát triển quỹ đất xây dựng khu dân cư đô thị mới bắc 4D-Lô 3, phường Quyết Tiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND thành phố Lai Châu V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 4 dự án: Phát triển quỹ đất xây dựng khu dân cư đô thị mới bắc 4D-Lô 3, phường Quyết Tiến;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số **652**/TTr-TNMT ngày **09/12/2020**.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 4 đối với hộ gia đình bà Trần Thị Phiến – Địa chỉ: Xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là: **38.634.650 đồng**.

*(Bằng chữ: Ba mươi tám triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi đồng).*

*(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).*

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.





- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Quyết Tiến.
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Trần Thị Phiến có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Quyết Tiến; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Hữu Cam**





**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ( bổ sung lần 4)****Dự án: Xây dựng khu dân cư đô thị mới bắc 4 D- Lô 3, phường Quyết Tiến**Kèm theo Quyết định số: 1599 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4*5	
<b>1</b>	<b>Trần Thị Phiến</b>					
	Địa chỉ: Xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)					<b>38.634.650</b>
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>2.516.000</b>	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	74,0			
2	Loại đất					
	Đất trồng cây lâu năm	m <sup>2</sup>	74,0	34.000	2.516.000	
	Vị trí (VT1)					
	<p>Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng một phần diện tích đất của ông Vũ Đức Thuận ngày 5/9/2007. Đất của ông Thuận được NTTĐ giao khoán năm 1996 (đã mất sổ giao khoán). Phần diện tích chồng lấn lên thửa đất số 66, TĐĐ số 27 đang quy chủ cho ông Vũ Đức Thuận và thửa 242, TĐĐ số 3 đất giao thông quy chủ cho UBND phường Quyết Tiến quản lý và phần diện tích bản đồ địa chính quy chủ thửa 90, TĐĐ số 2 quy chủ cho ông Vương Hà Tuyên. Tất cả diện tích trên đều do gia đình bà Phiến sử dụng ổn định không tranh chấp với ai, mục đích đất trồng cây lâu năm được chủ sử dụng cũ sử dụng ổn định không tranh chấp từ năm 1996 đến khoảng năm 2006. Từ năm 2006 đến nay sử dụng vào mục đích đất ở ổn định không tranh chấp. Nguyên nhân chồng lấn là do sai số đo đạc địa chính.</p>					
<b>b</b>	<p><b>Về tài sản vật kiến trúc:</b> do gia đình ông Vũ Đức Thuận xây dựng khoảng năm 2006 thời điểm tạo lập tài sản, nhà ở không bị lập biên bản vi phạm hành chính, xây dựng trước kế hoạch sử dụng đất của dự án, xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất, không được cấp phép xây dựng. Gia đình ông Thuận chuyển nhượng tài sản, vật kiến trúc cùng thời điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/9/2007. Hiện gia đình bà Phiến sử dụng ổn định không tranh chấp (tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường theo điểm c khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)</p>					
1	Nhà xây gạch bi tường 12cm, nền láng VXM, mái lợp tôn, trần nhựa (7,2*4,1) theo khoản 2.6 Điều 2 Quyết định 30/2017 (cao 2,7m)	m <sup>2</sup>	29,5	725.670	21.421.778	
2	Bán mái khung sắt lợp tôn (3,6*4,1)	m <sup>2</sup>	14,8	167.200	2.467.872	
3	Nền BT đá dăm dày 10 cm (nằm trong bán mái khung sắt) (3,6*4,1)	m <sup>2</sup>	14,8	41.800	616.968	
4	Bán mái xây gạch bi t12cm, mái lợp PRXM, nền láng VXM cao 2,4 m (5,2*4,1)	m <sup>2</sup>	21,3	221.760	4.727.923	







TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
	<b>Phần tài sản ảnh hưởng không sử dụng được</b>				
5	Nhà tắm xây gạch đỏ tường 22cm lát gạch liên doanh mái BT (2,4*1,6)	m <sup>2</sup>	3,8	933.900	3.586.176
6	Xí xôm	Cái	1,0	45.000	45.000
7	Bê phốt xây gạch bi tường 12cm (1,3*1,1*2)	m <sup>2</sup>	2,9	358.105	1.024.180
8	Ống nhựa PVC Φ 75	m	20,0	15.100	302.000
9	Bê chứa nước sinh hoạt xây gạch bi t12cm không nắp (1,4*1,6*1,1)	m <sup>3</sup>	2,5	268.345	661.202
10	Tường xây gạch bi t12 cm (1,5*3,5)*2	m <sup>2</sup>	10,5	63.800	669.900
11	Cửa tôn (1,1*2)	m <sup>2</sup>	2,2	57.750	127.050
12	Ống nhựa PVC Φ 34	m	10,0	4.750	47.500
13	Ống nhựa HDPE (nhựa hàn nhiệt) Φ 20	m	40,0	4.150	166.000
14	Ngói PRXM	Viên	10,0	18.250	182.500
15	Bình nóng lạnh	bình	1,0	72.600	72.600
	<b>Tài sản nằm trên đất công cộng không đủ điều kiện bồi thường</b>				
16	Tấm đan BTCT (7,5*2,1*0,1) nằm trên đất công cộng	m <sup>2</sup>	1,6		



